

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHLTCQ K12
HỌC KỲ 1_NĂM HỌC (2025-2026)
Học phần: Quản trị học

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1001020789	Trịnh Thị	Huế	11/11/2004	KD10E	000001	108	5.60	1
2	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	000002	275	5.40	1
3	1001021560	Nguyễn Thủy	Phuong	7/8/2004	KD10E	000003	314	5.40	1
4	901020955	Phạm Xuân	Mai	21/08/2003	KD9E	000004	560	5.40	1
5	901020528	Trần Đỗ	Trung	4/5/2003	KD9E	000005			1
6	901010859	Nguyễn Thị	Thảo	23/05/2003	KD9M	000006	439	4.00	1
7	1204020004	Trần Trọng	Đài	9/1/2003	LT12A	000007	560	6.40	1
8	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	000008	108	5.40	1
9	1205020005	Luyện Thị Hồng	Hạnh	19/07/2000	T12A_ĐHĐ	000009	275	5.60	1
10	1205020019	Khương Mạnh	Hùng	1/1/2002	T12A_ĐHĐ	000010			1
11	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	2/3/1997	T12A_ĐHĐ	000011	314	6.00	1
12	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	T12A_ĐHĐ	000012	439	7.00	1
13	1205020016	Vũ Phương	Thảo	4/2/2002	T12A_ĐHĐ	000013	275	4.60	1
14	1205020018	Khổng Văn	Trung	1/12/1988	T12A_ĐHĐ	000014	560	6.00	1
15	1204020002	Nguyễn Bá	Chất	16/01/1985	T12A_TCĐ	000015	108	5.40	1
16	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	T12A_TCĐ	000016	275	5.40	1
17	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	T12A_TCĐ	000017	314	5.60	1
18	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	T12A_TCĐ	000018	439	7.20	1
19	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	T12A_VLVT	000019	560	6.40	
20	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	000020	275	6.40	1
21	1001030573	Nguyễn Quang	Huy	9/8/2004	QM10B	000021			1
22	1001030502	Phạm Minh	Chiến	23/09/2004	QT10B	000022	314	5.60	1
23	901030631	Huỳnh Khắc Anh	Khiêm	27/04/2003	QT9A	000023	439	6.00	1
24	901030376	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	QT9A	000024	108	5.60	1

Tổng số bài: 21

Cán bộ chấm 1

Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 13 tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 2

Đỗ Thị Nhài